

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/DS - ST

Ngày: 27 - 4 - 2018

V/v tranh chấp di sản thừa kế.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Minh và bà Vương Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Giáp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Long - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2017/TLST-DS ngày 31/10/2017 về tranh chấp “chia thừa kế quyền sử dụng đất và yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXX – ST ngày 18/04/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị P, sinh năm 1967.

Địa chỉ: xóm Yên B, xã Hưng Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Thế H1, sinh năm 1991. Địa chỉ: khối Vinh Q, phường Hưng B, thành phố V, tỉnh Nghệ An. (Theo văn bản ủy quyền lập ngày 07/11/2017) . (Có mặt)

2. Bị đơn (có yêu cầu phản tố): Ông Lê Đức T1, sinh năm 1968. (Có mặt)

Địa chỉ: xóm Xuân S, xã Nghi T, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị H1, sinh năm 1963. (Có mặt)

Địa chỉ: xóm 18B, xã Nghi L, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

- Bà Lê Thị L1, sinh năm 1960.(Có mặt)

Địa chỉ: xóm Xuân S, xã Nghi T, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

- Bà Lê Thị H2, sinh năm 1952.(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã Nga Thắng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Bà Lê Thị T2, sinh 1954.(Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm Xuân S, xã Nghi T, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

- Bà Lê Thị L2, sinh năm 1954.(Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm 2, xã Nghi Thịnh, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Ông Lê Quốc H3, sinh năm 1960.(Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm Xuân S, xã Nghi T, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

- Bà Lê Thị H4, sinh năm 1971.(Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm 6, xã Nghi Th, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị H2, bà Lê Thị T2, bà Lê Thị L2, ông Lê Quốc H3, bà Lê Thị H4: Ông Phạm Thế H1, sinh năm 1991. Địa chỉ: khối Vinh Q, phường Hưng B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.(Theo các văn bản ủy quyền lập vào các ngày 03/11/2017; 09/11/2017) .(Có mặt)

- Ông Trần Hữu H5 – Nguyên Trưởng văn phòng Công chứng Quán Hành.

Địa chỉ: khối 4, thị trấn Quán H, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

4.Người làm chứng:

- Ông Thái Huy B.(Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm Xuân S, xã Nghi Th, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

- Ông Nguyễn Hải S.(Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm Xuân S, xã Nghi Th, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

- Ông Bùi Duy N.(Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm Xuân S, xã Nghi Th, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

- Ông Đào Hữu Th. (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm Xuân S, xã Nghi Th, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

- Ông Nguyễn Bằng G (chức vụ: xóm trưởng xóm Xuân S)(Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm Xuân S, xã Nghi Th, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

- Ông Trần Việt H6.(Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm Khánh S, xã Nghi K, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

- Ông Trần Thọ T3.(Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm Khánh S, xã Nghi K, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

- Bà Hoàng Thị T4. (Có mặt)

Địa chỉ: xóm Khánh S, xã Nghi K, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

- Bà Lê Thị Đ .(Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm Xuân S, xã Nghi Th, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

- Ông Đặng Văn H7. (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm Xuân S, xã Nghi Th, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm: Ông Phạm Thế H1 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị P trình bày: Mẹ bà là cụ bà Đặng Thị N2, sinh năm 1929 (chết năm 2014). Khi chết cụ N2 có tài sản để lại là quyền sử dụng diện tích đất là 257,5m² và 01 ngôi nhà cấp 4 hai gian được giao tại bản án phúc thẩm số 23/2008/DS-PT ngày 19/3/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.*

Cụ N2 sinh được 09 người con là: bà Lê Thị H2, sinh năm 1952; bà Lê Thị T2, sinh 1954; bà Lê Thị L2, sinh năm 1956; bà Lê Thị L1, sinh năm 1958; ông Lê

Quốc H3, sinh năm 1960; bà Lê Thị H1, sinh năm 1963; bà Lê Thị H4, sinh năm 1971; bà Lê Thị P sinh năm 1967 và ông Lê Đức T1, sinh năm 1968.

Năm 2011 khi còn sống và minh mẫn, cụ bà Đặng Thị N2 đã lập bản di chúc vào ngày 20/6/2011 tại văn phòng Công chứng Quán H, địa chỉ: khối 4, thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An (*sau đây gọi tắt là Bản di chúc lập ngày 20/6/2011*). Trong đó cụ N2 để lại toàn bộ tài sản của mình cho con gái là bà Lê Thị P sinh năm 1967, địa chỉ: xóm Yên B, xã Hưng Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An được hưởng thừa kế.

Đến năm 2014, sau khi cụ bà Đặng Thị N2 chết, bà Lê Thị P đã công bố di chúc của cụ bà Đặng Thị N2. Theo quy định bà P đến các cơ quan nhà nước để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất đối với diện tích thửa đất mà bà P được hưởng di sản thừa kế theo di chúc của cụ bà Đặng Thị N2 lập ngày 20/6/2011 nhưng bà P không làm được thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất đối với diện tích thửa đất mà bà P được hưởng di sản thừa kế theo di chúc của cụ bà Đặng Thị N2 do Ông T1, bà L1, bà H2 tranh chấp đối với diện tích đất là 257,5m² và 01 ngôi nhà cấp 4 hai gian được giao tại bản án phúc thẩm số 23/2008/DS-PT ngày 19/3/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã giao cho cụ bà Đặng Thị N2. Nay bà P yêu cầu Tòa án công nhận bản di chúc của cụ bà Đặng Thị N2 lập ngày 20/6/2011 là hợp pháp và chia giao quyền sử dụng diện tích đất là 257,5m² và 01 ngôi nhà cấp 4 hai gian là di sản thừa kế của cụ bà Đặng Thị N2 đã để lại cho bà.

** Trong nội dung phản tố và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Lê Đức T1 trình bày: Bố mẹ ông là cụ ông Lê Văn Thuông (chết năm 1986) và cụ bà Đặng Thị N2 (chết năm 2014). Cụ Thuông, cụ N2 sống tại xóm Xuân S, xã Nghi T, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An. Cụ Thuông và cụ N2 sinh được 09 người con bao gồm: bà Lê Thị H2, sinh năm 1952; bà Lê Thị T2, sinh 1954; bà Lê Thị L2, sinh năm 1956; bà Lê Thị L1, sinh năm 1958; ông Lê Quốc H3, sinh năm 1960; bà Lê Thị H1, sinh năm 1963; bà Lê Thị H4, sinh năm 1971; bà Lê Thị P sinh năm 1967; ông Lê Đức T1, sinh năm 1968.*

Sau khi cụ Thuông chết, vào năm 2007, giữa ông T1 và cụ N2 có phát sinh tranh chấp về quyền sử dụng đất về chia thừa kế do cụ Thuông để lại. Tại bản án phúc thẩm số 23/2008/DS-PT ngày 19/3/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã giao cụ N2 được sử dụng diện tích đất là 257,5m² và 01 ngôi nhà cấp 4 hai gian (nay là nhà thờ tổ tiên, ông bà và cha mẹ). Hiện tại, ông Lê Đức T1 đang trông coi, thờ cúng tại nhà của cụ N2. Khi cụ N2 còn sống, cụ N2 có nguyện vọng để lại nhà và đất làm nhà thờ để thờ cúng, nơi đi về sum họp của con cháu.

Nay, bà P yêu cầu được chia di sản thừa kế do cụ N2 để lại theo di chúc là thừa đất có diện tích 257,5m² và các tài sản gắn liền trên đất tại xóm Xuân S, xã Nghi T, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An thì ông T1 không đồng ý. Vì: Bản di chúc đó theo ông T1 là không minh bạch và không hợp pháp vì lúc lập di chúc thì cụ N2 tuổi cao, lại bị bệnh nặng, trí nhớ không minh mẫn. Hơn nữa, khi cụ N2 còn sống, cụ có nguyện vọng để lại nhà và đất làm nhà thờ để thờ cúng, nơi đi về sum họp của con cháu. Vì vậy, ông T1 không nhất trí chia di sản của cụ N2 để lại mà để lại làm nhà thờ tổ tiên, ông bà, cha mẹ. Ông T1 đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc tuyên bố bản di chúc lập ngày 20/6/2011 là không hợp pháp.

Ngoài ra Ông T1 có yêu cầu nếu bà P lấy di sản của mẹ thì giao cho bà P 4m đất bóm mặt đường 46, còn để lại 3m mặt đường 46 để làm nhà thờ chung.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L1, bà Lê Thị H1 đều nhất trí hoàn toàn với nội dung trình bày của ông Lê Đức T1. Bà L1, bà H2 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà P về việc yêu cầu được hưởng di sản thừa kế do cụ N2 để lại theo Bản di chúc được lập ngày 20/6/2011 là toàn bộ thừa đất có diện tích 257,5m² và các tài sản gắn liền trên đất tại xóm Xuân S, xã Nghi T, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An. Nếu bà P nhận di sản của mẹ thì giao cho bà P 4m đất bóm mặt đường 46, còn để lại 3m mặt đường 46 để làm nhà thờ chung.*

** Ông Phạm Thế H1 người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị H2, bà Lê Thị T2, bà Lê Thị L2, ông Lê Quốc*

H3, bà Lê Thị H4 trình bày: Mẹ các ông bà là cụ bà Đặng Thị N2, sinh năm 1929 (chết năm 2014). Khi chết cụ N2 có tài sản để lại là quyền sử dụng diện tích đất là 257,5m² và 01 ngôi nhà cấp 4 hai gian được giao tại bản án phúc thẩm số 23/2008/DS-PT ngày 19/3/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Cụ N2 sinh được 09 người con là: bà Lê Thị H2, sinh năm 1952; bà Lê Thị T2, sinh 1954; bà Lê Thị L2, sinh năm 1956; bà Lê Thị L1, sinh năm 1958; ông Lê Quốc H3, sinh năm 1960; bà Lê Thị H1, sinh năm 1963; bà Lê Thị H4, sinh năm 1971; bà Lê Thị P sinh năm 1967 và ông Lê Đức T1, sinh năm 1968.

Năm 2011 khi còn sống và minh mẫn, cụ bà Đặng Thị N2 đã lập bản di chúc vào ngày 20/6/2011. Trong đó cụ N2 để lại toàn bộ tài sản của mình cho con gái là bà Lê Thị P sinh năm 1967, địa chỉ: xóm Yên B, xã Hưng Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An được hưởng thừa kế.

Đến năm 2014, sau khi cụ bà Đặng Thị N2 chết, bà Lê Thị P đã công bố di chúc của cụ bà Đặng Thị N2 nhưng bà P không làm được thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất đối với diện tích thửa đất mà bà P được hưởng di sản thừa kế theo di chúc của cụ bà Đặng Thị N2 do Ông T1, bà L1, bà H2 tranh chấp đối với diện tích đất là 257,5m² và 01 ngôi nhà cấp 4 hai gian được giao tại bản án phúc thẩm số 23/2008/DS-PT ngày 19/3/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã giao cho cụ bà Đặng Thị N2. Nay bà P yêu cầu Tòa án công nhận bản di chúc của cụ bà Đặng Thị N2 lập ngày 20/6/2011 và chia giao quyền sử dụng diện tích đất là 257,5m² và 01 ngôi nhà cấp 4 hai gian là di sản thừa kế của cụ bà Đặng Thị N2 đã để lại cho bà P thì bà Lê Thị H2, bà Lê Thị T2, bà Lê Thị L2, ông Lê Quốc H3, bà Lê Thị H4 đều công nhận bản di chúc do cụ bà Đặng Thị N2 lập ngày 20/6/2011 là đúng sự thực và đề nghị cơ quan tòa án giao cho bà Lê Thị P được hưởng toàn bộ di sản do cụ Đặng Thị N2 để lại là diện tích đất là 257,5m² và 01 ngôi nhà cấp 4 hai gian được giao tại bản án phúc thẩm số 23/2008/DS-PT ngày 19/3/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, theo đúng ý nguyện của cụ N2.

** Tại phiên toà hôm nay, nghỉ vụ liên quan ông Trần Hữu H5 vắng mặt nhưng lời khai của ông Hồng trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện như sau:*

Vào ngày 20/6/2011 tại Văn phòng Công chứng Quán H, địa chỉ: khối 4, TT Quán Hành, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, ông Trần Hữu Hồng là Công chứng viên đã công chứng Bản di chúc lập ngày 20/6/2011, vào sổ công chứng số 01, quyển số 01. Tại thời điểm công chứng, cụ bà Nhung có đầy đủ năng lực hành vi dân sự phù hợp quy định của pháp luật. Nội dung Bản di chúc phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội. Cụ bà Đặng Thị N2 (bà Th) đã được đọc, nghe đọc lại Bản di chúc và điểm chỉ vào Bản di chúc trước mặt của công chứng viên. Theo ông H5 thì việc ông thực hiện công chứng di chúc cho cụ bà Đặng Thị N2 là hoàn toàn đúng theo quy định pháp luật về công chứng, chứng thực.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu ý kiến:*

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã xác định tư cách pháp lý của các đương sự; thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự; thực hiện thời hạn chuẩn bị xét xử theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thư ký tòa án thực hiện ghi biên bản về việc không tiến hành được phiên hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ, phổ biến nội quy phiên tòa, kiểm tra báo cáo danh sách những người được triệu tập đến phiên tòa, ghi biên bản phiên tòa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục bắt đầu phiên tòa, thực hiện nội dung, phương thức, thứ tự tranh tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1, Không chấp nhận nội dung yêu cầu của ông Lê Đức T1 về việc tuyên bố bản di chúc của cụ bà Đặng Thị N2 lập ngày 20/6/2011 tại văn phòng Công chứng Quán H là không hợp pháp.

2. Chấp nhận nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị P. Công nhận bản di chúc của cụ bà Đặng Thị N2 lập ngày 20/6/2011 tại văn phòng Công chứng Quán H là hợp pháp. Giao cho bà Lê Thị P được hưởng di sản thừa kế của cụ bà Đặng Thị N2 gồm quyền sử dụng đất diện tích đất 236,17m² (Trong đó 100m² đất ở, 136,17m² đất vườn) tại xóm Xuân S, xã Nghi T, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An và các tài sản có trên đất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về chia thừa kế là quyền sử dụng đất tại xóm Xuân S, xã Nghi T, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào điều 26, điều 35, điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2]. Quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Đức Thọ yêu cầu tuyên bố bản di chúc lập ngày 20/6/2011 là không hợp pháp. Tòa án xác định đây là yêu cầu phản tố nên thụ lý xem xét giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.3]. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Hữu H5 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử nhưng ông Hồng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm d khoản 2 điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[1.4]. Những người làm chứng ông Thái Huy B, ông Nguyễn Hải S, ông Bùi Duy N, ông Đào Hữu Th, ông Nguyễn Bằng G, ông Trần Việt H6, ông Trần Thọ T3, bà Lê Thị Đ, ông Đặng Văn H7 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử nhưng ông B, ông S, ông N, ông T3, ông G, ông H7, ông T4, bà Đ và ông H6 không có mặt. Căn cứ vào điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người làm chứng.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định:

* Người để lại di sản thừa kế là cụ bà Đặng Thị N2, sinh năm 1929. Cụ N2 chết năm 2014. Căn cứ vào điều 623 Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu chia thừa kế đối với di sản do cụ N2 để lại đang còn.

* Di sản thừa kế:

Tại bản án phúc thẩm số 23/2008/DS-PT ngày 19/3/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã giao cho cụ Đặng Thị N2 được sử dụng diện tích đất là 257,5m² và 01 ngôi nhà cấp 4 hai gian tại xóm Xuân S, xã Nghi T, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An. Mặc dù phần diện tích này cụ Đặng Thị N2 chưa làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng bản án Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã có hiệu lực pháp luật nên phần đất được chia cho cụ N2 là di sản do cụ N2 để lại.

Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 08/01/2018 thì phần đất cụ N2 được chia trên còn lại diện tích là 236,17m² (trong đó có 100m² đất ở, 136,17m² đất vườn) tại xóm Xuân S, xã Nghi T, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

Về nguyên nhân về sự chênh lệch diện tích giữa diện tích đất được giao tại Bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và diện tích đất thực tế còn lại, thì các đương sự không xác định được nguyên nhân của sự chênh lệch này. Các đương sự đều thống nhất xác định phần diện tích đất thực tế 236,17 m² là di sản do cụ bà Đặng Thị N2 để lại để làm cơ sở xem xét giải quyết cho yêu cầu của họ.

Các tài sản được định giá: 100 m² đất ở được định giá 3.500.000 đ/m², thành tiền 350.000.000 đồng; 136.17m² đất vườn được định giá 55.000 đ/m², thành tiền 7.489.625 đồng .

Các tài sản trên đất gồm có:

- 01 nhà cấp 4 trị giá 20.293.000đồng;
- 01 công trình phụ kề nhà hai gian trị giá 720.000đồng;

- Bờ rào xây tấp lô, móng đá hộc, da trát 2 mặt hoàn chỉnh trị giá 307.462đồng;

- 01 cây khế có giá 200.000 đồng;

- 01 cây Hoa sữa có giá 200.000 đồng;

Tổng giá trị di sản do cụ N2 để lại là: 379.210.087 đồng.

* Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất: cụ Đặng Thị N2 có 09 người con là bà Lê Thị H2, sinh năm 1952; bà Lê Thị T2, sinh 1954; bà Lê Thị L2, sinh năm 1956; bà Lê Thị L1, sinh năm 1958; ông Lê Quốc H3, sinh năm 1960; bà Lê Thị H1, sinh năm 1963; bà Lê Thị H4, sinh năm 1971; bà Lê Thị P sinh năm 1967 và ông Lê Đức T1, sinh năm 1968. Những người này đều còn sống vào thời điểm mở thừa kế nên các con của cụ N2 là người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ N2.

* Căn cứ chia di sản thừa kế: Trong vụ án này, cụ bà Đặng Thị N2 đã lập văn bản di chúc vào ngày 20 tháng 6 năm 2011 có chứng thực tại Văn phòng công chứng thị trấn Quán H. Do đó, cần căn cứ các quy định của pháp luật để xem xét giá trị pháp lý của bản di chúc này từ đó làm căn cứ chia di sản thừa kế do cụ N2 để lại.

[2.2]. Xét nội dung yêu cầu của các đương sự:

Nguyên đơn bà Lê Thị P có yêu cầu Toà án công nhận bản di chúc của cụ bà Đặng Thị N2 lập ngày 20/6/2011 là hợp pháp và chia giao quyền sử dụng diện tích đất thực tế theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ là 236,17 m² và 01 ngôi nhà cấp 4 hai gian là di sản thừa kế của cụ bà Đặng Thị N2 đã để lại cho bà Lê Thị P. Bị đơn ông Lê Đức T1 có nội dung yêu cầu phản tố đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc tuyên bố bản di chúc lập ngày 20/6/2011 là không hợp pháp với lý do tại thời điểm lập di chúc thì cụ N2 tuổi đã cao, bị tai nạn, trí nhớ không minh mẫn.

Như vậy cần xem xét giá trị pháp lý và các yếu tố pháp luật khác đối với bản di chúc của cụ bà Đặng Thị N2 lập ngày 20/6/2011 từ đó làm căn cứ để giải quyết yêu cầu của các bên đương sự trong vụ án.

[2.3] . Xét giá trị pháp lý của bản di chúc:

Di chúc của cụ bà Đặng Thị N2 lập ngày 20/6/2011 tại văn phòng Công chứng Quán H là di chúc bằng văn bản có chứng thực vì vào ngày 20/6/2011 tại Văn phòng Công chứng Quán H, địa chỉ: khối 4, TT Quán H, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, công chứng viên là Trần Hữu H5 đã công chứng Bản di chúc lập ngày 20/6/2011, công chứng ngày 20/6/2011, vào sổ công chứng số 01, quyển số 01. Tại lời chứng của công chứng viên xác định cụ N2 có đầy đủ năng lực hành vi dân sự phù hợp quy định của pháp luật. Nội dung Bản di chúc phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội. Cụ Đặng Thị N2 (bà Th) đã được đọc, nghe đọc lại Bản di chúc và điền chỉ vào Bản di chúc trước mặt của công chứng viên.

Theo các tài liệu xác minh tại phòng hỗ trợ Tư pháp, Sở tư pháp tỉnh Nghệ An có kết quả: Văn phòng công chứng Quán H, địa chỉ: khối 4, thị trấn Quán H, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An đã giải thể, chấm dứt hoạt động nên vào ngày 03/11/2011 Sở tư pháp tỉnh Nghệ An đã ban hành Quyết định số 78/QĐ-STP về việc chuyển giao hồ sơ hợp đồng, giao dịch từ văn phòng công chứng Quán Hành sang phòng công chứng số I thuộc Sở tư pháp Nghệ An lưu trữ, quản lý và giải quyết phát sinh số hồ sơ được chuyển giao lưu trữ. Vì vậy, đề nghị Tòa án liên hệ phòng công chứng số I thuộc Sở tư pháp Nghệ An để xác minh giải quyết vụ án theo luật định.

Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc đã tiến hành thu thập được các chứng cứ tại phòng công chứng số I thuộc Sở tư pháp Nghệ An, kết quả thu thập được: Theo Quyết định số 78/QĐ-STP về việc chuyển giao hồ sơ hợp đồng, giao dịch từ văn phòng công chứng Quán Hành sang phòng công chứng số I thuộc Sở tư pháp Nghệ An lưu trữ, quản lý và giải quyết phát sinh số hồ sơ được chuyển giao lưu trữ. Phòng công chứng số I đã tiếp nhận Hồ sơ công chứng Di chúc của bà Đặng Thị N2 (bà Th), công chứng vào ngày 20/6/2011. Hồ sơ gồm có: 01 phiếu yêu cầu công chứng Hợp đồng giao dịch (do cụ Đặng Thị N2 yêu cầu); 01 bản án số 23/2008/DS-PT ngày 19/3/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An (bản sao); 01

Bản di chúc lập ngày 20/6/2011 được công chứng tại văn phòng công chứng Quán Hành (bản gốc).

Theo ông Lê Đức T1, bà Lê Thị L1, bà Lê Thị H1 khai nại rằng tại thời điểm lập di chúc, cụ N2 tuổi cao, bị tai nạn, trí nhớ không minh mẫn nên nội dung của di chúc không đảm bảo được tính khách quan.

Quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên toà, Toà án đã yêu cầu các đương sự cung cấp các tài liệu chứng minh cho việc khai nại của mình nhưng Ông T1, bà L1, bà H2 không đưa ra được tài liệu, chứng cứ xác thực nào để chứng minh cụ N2 bị tai nạn, trí nhớ không minh mẫn. Trong quá trình giải quyết vụ án; theo yêu cầu của Ông T1, bà L1, bà H2, Toà án đã tiến hành thu thập được thông tin từ những người làm chứng là các ông Thái Huy B, ông Bùi Duy N, bà Hoàng Thị T4; những thông tin của những người này cung cấp đều không xác định được việc tại thời điểm lập di chúc (năm 2011) cụ N2 có minh mẫn hay không. Do đó không có căn cứ nào vững chắc để khẳng định tại thời điểm lập di chúc, cụ bà Đặng Thị N2 trí nhớ không minh mẫn.

Ông Trần Hữu H5 công chứng viên chứng thực bản di chúc khẳng định, tại thời điểm lập di chúc, cụ bà Đặng Thị N2 có đầy đủ năng lực hành vi dân sự phù hợp quy định của pháp luật. Nội dung Bản di chúc phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội. Cụ bà Đặng Thị N2 (bà Thuông) đã được đọc, nghe đọc lại Bản di chúc và điểm chỉ vào Bản di chúc trước mặt của công chứng viên.

Trong vụ án này bà Lê Thị H2, bà Lê Thị T2, bà Lê Thị L2, ông Lê Quốc H3, bà Lê Thị H4 là những người con của cụ bà Đặng Thị N2 thuộc hàng thừa kế thứ nhất đều công nhận bản di chúc do cụ N2 lập ngày 20/6/2011 là đúng sự thực và đề nghị cơ quan tòa án giao cho bà Lê Thị P được hưởng toàn bộ di sản do cụ Đặng Thị N2 để lại là diện tích đất là 257,5m² và 01 ngôi nhà cấp 4 hai gian được giao tại bản án phúc thẩm số 23/2008/DS-PT ngày 19/3/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, theo đúng ý nguyện của cụ N2.

Xét các điều kiện pháp luật khác thì thấy trong 9 người con của cụ N2 thuộc hàng thừa kế thứ nhất không có người nào thuộc trường hợp được hưởng thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc

Như vậy căn cứ Bộ luật dân sự năm 2005; Bộ luật dân sự năm 2015; Luật công chứng 2006; Luật đất đai năm 2003 thì cụ Đặng Thị N2 đã định đoạt để lại toàn bộ tài sản là phần diện tích đất, tài sản trên đất được giao theo bản án số 23/2008/DS-PT ngày 19/3/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An cho con gái là bà Lê Thị P được hưởng. Xét tài sản này thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của cụ bà Đặng Thị N2, nội dung này đã thể hiện ý chí của cụ N2 là chuyển quyền tài sản là đất và tài sản trên đất cho con gái là bà Lê Thị P; nội dung này không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, việc lập di chúc đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2.4]. Theo nội dung bản di chúc do cụ N2 lập ngày 20/6/2011, bà Lê Thị P được quyền thừa kế toàn bộ di sản của cụ N2 gồm ngôi nhà cấp 4 hai gian và 257,5m² đất tại xóm Xuân S, xã Nghi T, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An. Đối chiếu với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, và định giá tài sản thì thấy: Về đất: các đương sự thống nhất xác định phần diện tích đất thực tế còn lại là 236,17 m² làm căn cứ để chia di sản thừa kế của cụ N2 để lại. Các tài sản trên đất gồm 01 công trình phụ, bờ rào xây tấp lô, 01 cây khế, 01 cây hoa sữa không được nội dung Bản di chúc đề cập đến chia cho ai. Tuy nhiên, xét giá trị của các tài sản này không lớn, quá trình giải quyết vụ án các đương sự không có nội dung yêu cầu về các tài sản này nên khi xem xét cần giao quyền sử dụng đất cho ai thì giao quyền sở hữu cho họ đối với các loại tài có trên đất này và không buộc phải trích chia trị giá chênh lệch.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về yêu cầu phản tố của bị đơn ông Lê Đức T1 tuyên bố bản di chúc do cụ bà Đặng Thị N2 lập ngày 20/6/2011 không hợp pháp là không có căn cứ để chấp nhận

.

Đối với nội dung mà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị L1, bà Lê Thị H1 nại rằng bản di chúc lập ngày 20/6/2011 tại văn phòng Công chứng Quán H là không hợp pháp vì không minh bạch và tại thời điểm lập di chúc cụ N2 tuổi cao, lại bị tai nạn, trí nhớ không minh mẫn là không đủ cơ sở để xem xét.

Đối với nội dung yêu cầu của ông Lê Đức T1, bà Lê Thị L1, bà Lê Thị H1, trong trường hợp bà Lê Thị P nhận di sản của mẹ thì bà P nhận phần đất khoảng 4m đất bám mặt đường 46 hướng đi Vinh – Cửa Lò, còn để lại 3m mặt đường 46 hướng đi Vinh – Cửa Lò xây dựng nhà thờ chung thờ cúng ông bà tổ tiên và là nơi đi về sum họp của con cháu . Nội dung này quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã kiên trì hòa giải, giải thích để các đương sự có thể thỏa thuận được với nhau để hài hòa lợi ích chung nhưng các đương sự không thể thỏa thuận được với nhau về yêu cầu này.

Đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị P đề nghị tuyên bố bản di chúc lập ngày 20/6/2011 hợp pháp, đề nghị được chia giao di sản thừa kế của cụ bà Đặng Thị N2 là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[2.5]. Về án phí:

- Bà Lê Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với giá trị di sản mà mình được hưởng.
- Ông Lê Đức T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu phản tố không được chấp nhận.

[2.6]. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- *Các điều 631,632,633,634,635,636,645; các điều từ 646, đến 650, các điều 652,653,657,658,667,733 và điều 734 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 623 của Bộ luật dân sự năm 2015;*

- Các điều 166, 167 Luật đất đai năm 2013;
- Các điều 6, 48, 53, 54 Luật công chứng năm 2006
- Khoản 5 điều 26, điều 35, điều 39, điều 195, điều 202, điều 227, điều 228, điều 229, điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận nội dung yêu cầu của ông Lê Đức T1 về việc tuyên bố bản di chúc của cụ bà Đặng Thị N2 lập ngày 20/6/2011 tại văn phòng Công chứng Quán H là không hợp pháp.

2. Chấp nhận nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị P. Công nhận bản di chúc của cụ bà Đặng Thị N2 lập ngày 20/6/2011 tại văn phòng Công chứng Quán H là hợp pháp. Giao cho bà Lê Thị P được hưởng di sản thừa kế của cụ bà Đặng Thị N2 gồm quyền sử dụng đất diện tích đất 236,17m² (Trong đó 100m² đất ở, 136,17m² đất vườn) tại xóm Xuân S, xã Nghi T, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An, có tứ cận: phía Bắc giáp đất ông Lê Đức T1 dài 33,5m, phía Nam giáp đất ông Lê Quốc H3 dài 33,5m, phía Tây giáp đường Quốc lộ 46 rộng 7,6m, phía Đông giáp đất bà Lê Thị T2 rộng 6,5m và được quyền sở hữu các tài sản gắn liền trên đất gồm 01 nhà cấp 4; 01 công trình phụ; bờ rào xây tấp lô; 01 cây khế; 01 cây hoa sữa (Tổng trị giá tài sản được hưởng là 379.210.087 đồng).

Bà Lê Thị P có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất này.

3. Về án phí: - Buộc bà Lê Thị P phải chịu 18.960.000 (mười tám triệu chín trăm sáu mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 19.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp theo Biên lai thu số 0006006 ngày 30/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Trả

lại cho bà P số tiền tạm ứng án phí còn lại là 540.000đồng.

- Ông Lê Đức T1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí Ông T1 đã nộp theo Biên lai thu số 0004598 ngày 22/03/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Ông T1 đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS h.Nghi Lộc
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Đức Thúy